

## Cumulative Statistics

누적 통계

### VIE - Vietnam

After 5 matches

No.	Name	Pos	PRK 0:5 (0:4)	HKG 5:0 (3:0)	THA 2:1 (0:0)	JPN 0:3 (0:1)	KOR 0:3 (0:0)	Min	GF	GA	SG/S	PK	Fouls		Y	Red Cards	
													FC	FS		2Y=R	R
1	DANG Thi Kieu Trinh	GK	90	90	90	90	90	450	1	12				3			
2	NGUYEN Thi Xuyen	DF	90	90	90	90	90	450	1		1/2	1/1	4	1			
3	NGUYEN Thi Mai	DF	0	0	0	0	0	0									
4	TRAN Thi Hong Nhung	DF	7	45	0	42	9	103					2				
5	BUI Thi Nhu	DF	90	90	90	48	90	408					4	2			
6	PHAM Hoang Quynh	MF	0	0	0	0	0	0									
7	NGUYEN Thi Tuyet Dung	MF	90	90	90	90	90	450	2		5/8	1/2	2	2			
8	NGUYEN Thi Lieu	MF	90	90	90	90	90	450	1		2/8			4			
9	TRAN Thi Thuy Trang	MF	31	58	90	75	90	344			0/2		2	3			
10	PHAM Hai Yen	FW	0	15	1	0	24	40	1		1/2						
11	NGUYEN Thi Nguyet	MF	90	90	31	28	27	266			1/3		4	3	1		
12	VU Thi Nhung	DF	0	90	90	90	90	360			0/1		5	1			
13	NGUYEN Thi Muon	FW	90	75	89	90	66	410			0/2		5	4			
14	le Thi Tuyet Mai	GK	0	0	0	0	0	0									
15	NGUYEN Thi Ngoc Anh	DF	90	90	90	90	90	450					6		1		
16	NGUYEN Thi Thanh	MF	59	0	0	15	0	74					1				
17	NGUYEN Hai Hoa	DF	83	45	90	90	81	389					1	2			
18	NGUYEN Thi Minh Nguyet	FW	90	32	59	62	63	306	1		1/5		1	1			
Totals									7	12	11/33	2/3	37	26	2		

Corner Kicks:	13
Free Kicks:	29
Offsides:	3
Penalty Kicks Against (Goals/Shots):	2/3
Own Goals:	0
Own Goals Against:	1

LEGEND			
2Y=R	2nd Yellow = Red Card	A	Absent
DSQ	Disqualified	FC	Fouls Committed
GA	Goals Against	GF	Goals For
MF	Midfielder	Min	Minutes Played
Pos	Position	PSO	Penalty Shoot-out
SG/S	Shots on Goal/Shots	Y	Yellow Cards(Cautions)
AET	After Extra Time	DF	Defender
FS	Fouls Suffered	FW	Forward
GK	Goal Keeper	I	Injured
N	Not Eligible to Play	PK	Penalty Kicks (Goals/Shots)
R	Red Cards(Expulsions)	S	Substitute